

## VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH III: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

Thứ hai ngày 01 tháng 12 năm 2025

Tên hoạt động học: VĐCB: Bò cao

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất

### I. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết bò cao, khi bò biết phối hợp tay chân nhịp nhàng
- Trẻ có kỹ năng phối hợp tay chân nhịp nhàng khi bò. Rèn luyện tính bền bỉ khi thực hiện các hoạt động
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động

### II. Chuẩn bị

- Con đường dài 4-5m rộng 50cm, xác xô, quần áo gọn gàng

### III. Hoạt động

#### Hoạt động1. Khởi động

- Cho trẻ đi theo đội hình tự do với các kiểu đi. Về 4 hàng ngang

#### Hoạt động2. Trọng động

##### 2.1 Tập BTPTC (tập 2l x 8n kết hợp với bóng)

- Tay: Đưa 2 tay ra phía trước, sau
- Bụng: Quay người sang 2 bên
- Chân: Đứng đưa 1 chân ra trước lên cao
- Bật: Bật tách khếp chân
- ĐTNM: Tay, chân

##### 2.2 VĐCB: Bò cao

- Hỏi ý tưởng của trẻ
- Mời 1 trẻ lên tập (Cả lớp nhận xét)
- Cô thống nhất vận động : Bò cao
- Cô tập mẫu lần 1
- Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích động tác : Cô đi từ đầu hàng ra trước vạch xuất phát, cô cúi người chống 2 tay xuống sàn sát vạch xuất phát, người nhô cao, đầu ngẩng, mắt nhìn về phía trước. Khi có hiệu lệnh “Bò” cô bò về phía trước, di chuyển kết hợp chân nọ tay kia, mắt nhìn thẳng về phía trước bò giữa 2 đường kẻ, khi bò đến đích cô đứng dậy đi về cuối hàng.
- Lần 1: Lần lượt 2 bạn thực hiện (Cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Lần 2: Cho trẻ thi đua giữa 2 đội vớ nhau

- Hỏi lại trẻ tên vận động. Mời 1 trẻ lên tập lại

### *2.3 Trò chơi vận động: Kẹp bóng bằng chân*

- Cách chơi, luật chơi : Các con sẽ dùng chân để kẹp 1 quả bóng và di chuyển đến đích mà không làm rơi bóng đội nào kẹp được nhiều bóng hơn đội đó sẽ chiến thắng

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô bao quát, động viên trẻ.

### ***Hoạt động 3. Hồi tĩnh***

- Trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân tập. Kết thúc tiết học.

## **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

### ***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

### ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

### ***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:06 30/11/2025  
bởi Hoàng Phương Thủy (31313313\_thuyhp) – Trường Mầm non Tân Dân

*Thứ ba ngày 02 tháng 12 năm 2025*

**Tên hoạt động học: Bé khám phá con cá**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

### **I. Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ gọi đúng tên một số loài cá và một số bộ phận chính bên ngoài của cá. Trẻ biết được có rất nhiều loài cá sống dưới nước. Trẻ so sánh được sự giống và khác nhau của 1 số loài cá. **Biết được ích lợi của cá đối với đời sống, sức khỏe con người. Trẻ hiểu được mình có quyền tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động xã hội.**
- Rèn kỹ năng quan sát, phân tích, tổng hợp. Phát triển vốn từ, ngôn ngữ mạch lạc.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc vật nuôi, có ý thức bảo vệ ao hồ, sông, biển, không bị ô nhiễm. **Trẻ biết tôn trọng quyền của bản thân cũng như người khác**

### **II. Chuẩn bị**

- Hình ảnh về 1 số loài cá. Lô tô các loài cá. Nhạc bài “ Cá vàng bơi”. Cá chép và cá trê thật.

### **III. Hoạt động**

#### **1. Ôn định tổ chức**

- Cô và trẻ hát vận động minh họa theo bài hát “ Cá vàng bơi”
- Bài hát nói về con gì? Ai biết gì về con cá?
- Cá vàng sống ở đâu? Ngoài cá vàng ra bạn nào cho cô biết còn có những loài cá nào nữa?

#### **2. Làm quen với một số loài cá.**

##### **\* Quan sát cá chép:**

- Cho trẻ quan sát cá chép và hỏi trẻ:
- Trong chậu có con gì? Các con có nhận xét gì về con cá?
- Cá chép gồm những phần nào? (Phần đầu, phần thân và phần đuôi)
- Phần đầu gồm những bộ phận nào? Phần thân gồm những bộ phận nào?
- Cá thở bằng gì?
- Nó thường sống ở đâu? Thức ăn của nó là gì?
- > Cá chép có màu vàng hoặc trắng thường sống ở dưới nước, trên đầu cá thường có 2 cái râu, 2 mắt, miệng... thân có vảy, có vây, và có đuôi to, thức ăn chủ yếu của chúng là cám, các loài thực vật và sinh vật nhỏ sống trong nước.

##### **\* Quan sát cá trê**

- Cô cho trẻ quan sát con cá trê.
- Đàm thoại tương tự cá chép.
- > Cá trê, sống dưới nước, có màu đen, dưới bụng có màu trắng, có dạng hình tròn dài, da trơn, có vây, và đuôi, thức ăn chủ yếu của chúng là cỏ, các loài rong rêu, và các loài cá nhỏ.

##### **\* So sánh: Cá chép và cá trê**

- Giống nhau: Đều sống dưới nước, trên đầu có râu, có vây, thức ăn chủ yếu là cám và cỏ, rong rêu và các sinh vật sống dưới nước.

- Khác nhau: Cá chép: Có màu vàng hoặc trắng, có vây, có đuôi to.

Cá trê: Có màu đen, dưới bụng có màu trắng, có dạng hình tròn dài, da trơn không có vây

\* *Mở rộng*: Cho trẻ xem tranh các loài cá khác sống ở nhiều loại nước khác nhau. Ngoài các loại cá các con vừa học ra còn có rất nhiều các loài cá khác như: Cá trắm, cá trê, cá thu, cá mập....đó là những loài cá sống ở rất nhiều loại nước khác nhau: nước ngọt, nước mặn và nước sông nhưng chúng đều rất có ích cho đời sống con người như làm thức ăn, để làm cảnh... nên các con phải có ý thức bảo vệ ao hồ, sông, biển, không bị ô nhiễm để loài cá phát triển.

**- Liên hệ quyền trẻ em:**

- Hôm nay các con đã làm gì để biết được thông tin về con gà?

- Cô giới thiệu về quyền được tiếp cận thông tin: Các con có quyền được học hỏi, khám phá thế giới xung quanh mình qua nhiều cách khác nhau như xem tranh nghe kể chuyện quan sát thực tế

**- Liên hệ quyền tham gia các hoạt động xã hội:** Các con có quyền tham gia các hoạt động vui chơi, học tập cùng bạn bè để hiểu biết hơn về cuộc sống

### **3. Trò chơi củng cố**

*3.1. Trò chơi: Trang trí con cá bằng các nguyên vật liệu*

- Cô cho trẻ lấy đồ dùng về tổ ngồi. Trong rổ cô để các nguyên vật liệu len, bìa, xốp. Nhiệm vụ của các con hãy dùng các nguyên vật liệu đã có và trang trí con cá.

*3.2. Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh*

Cô chia trẻ thành 2 đội cho trẻ lần lượt lên tìm tranh và gắn lên bảng theo yêu cầu của cô đó.

- Cô nhận xét. Kết thúc tiết học.

## **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

*1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

*2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của t*

*3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

*Thứ tư ngày 03 tháng 12 năm 2025*

**Tên hoạt động học: LQCC: i, t, c**  
**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích- yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết và phát âm chính xác chữ cái i, t, c nhận ra được chữ cái i, t, c trong từ, so sánh được điểm giống và khác nhau của chữ cái i, t, c
- Rèn luyện và phát triển ngôn ngữ cho trẻ, biết trả lời câu hỏi của cô và nêu ra ý tưởng của mình. Rèn luyện khả năng so sánh cho trẻ
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh

**II. Chuẩn bị:**

- Thẻ chữ cái i, t, c. Đất nặn, len, nét chữ rời, thảm. Tranh ảnh có từ ghép “ con tôm, cá chim”
- Các thẻ chữ cái i, t, c kiểu in thường, viết thường, in hoa.

**II. Tiến hành**

**1. Ổn định tổ chức**

- Chúng mình đang học chủ đề gì?
- Theo các con những đồ dùng gì có thể tái chế để sử dụng được?
- Cô khái quát lại, giáo dục trẻ

**2. Làm quen chữ cái i, t, c**

- Cô giới thiệu tranh có hình ảnh cá chim và cho trẻ đọc từ “cá chim” dưới bức tranh
- Cô chia lớp làm 2 đội lên ghép từ giống từ bên dưới tranh - đọc từ: cá chim (2-3 lần lớp đọc - cá nhân trẻ đọc)
- Chọn chữ cái theo yêu cầu của cô
- Cô giới thiệu chữ i. Cho cả lớp đọc, tổ, nhóm, cá nhân trẻ đọc.
- Cô hỏi cấu tạo chữ i? Cô khái quát: Chữ i gồm một nét thẳng và một dấu chấm nhỏ trên đầu
- Cho trẻ viết các nét chữ i trên không
- Cô giới thiệu các kiểu chữ i (chữ I in hoa, chữ i in thường, chữ i viết thường) cho trẻ phát âm
- Cho trẻ chơi “trời tối, trời sáng”
- Cô giới thiệu bức tranh con tôm có từ “ con tôm” dưới bức tranh và cho trẻ đọc từ “con tôm”
- Cô giới thiệu chữ t: Cho cả lớp đọc 2-3 lần, tổ, nhóm, cá nhân đọc
- Cho trẻ nêu cấu tạo của chữ t

- Cô khái quát lại: Chữ t gồm một nét thẳng và một nét ngang ngắn ở phía trên
- Cô giới thiệu các kiểu chữ t (chữ T in hoa, chữ t in thường, chữ t viết thường) cho trẻ phát âm
- Tương tự cô giới thiệu chữ c
- Vừa rồi chúng mình học những chữ cái gì?

\* *So sánh chữ i và t*

- Cô để các thẻ chữ : “i”, “t”. Cho trẻ đọc lại 1 lần và quan sát; rồi so sánh giống và khác nhau trong 2 chữ.
- Giống nhau: Cùng có 1 nét sổ thẳng
- Khác nhau: Chữ i thì có một dấu chấm trên đầu còn chữ t thì có một nét ngang ngắn ở trên.
- *Tìm theo yêu cầu của cô*
- Trong rổ của các con có các thẻ chữ cái i, t, c và một số thẻ chữ cái khác
- Các con hãy tìm thẻ chữ theo yêu cầu của cô và giơ lên.

### **3. Trò chơi củng cố ôn luyện chữ cái i, t, c**

#### **3.1 Trò chơi 1: Kết bạn.**

- Cô giới thiệu LC, CC. Trẻ chơi 2-3 lần, cô nhận xét sau mỗi lần chơi.

#### **3.2 Trò chơi 2: Tạo chữ theo yêu cầu**

- Cô chuẩn bị các NVL khác nhau và chia lớp làm 3 nhóm sau đó cho trẻ lấy đồ dùng về nhóm và làm theo yêu cầu của cô.
- Nhóm 1: Tạo chữ i, t, c bằng len. Nhóm 2: tạo chữ i, t, c bằng giấy màu. Nhóm 3: Nặn chữ i, t, c .
- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ. Kết thúc tiết học.

## **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

### **1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ**

### **2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ**

### **3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ**

**Thứ năm ngày 04 tháng 12 năm 2025**

**Tên hoạt động học: Liên hệ BP3: Giữ gìn bảo vệ, chăm sóc con vật Dạy trẻ thích được chăm sóc, bảo vệ con vật**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển TCKNXH**

### **I. Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ biết tên một số con vật nuôi quen thuộc: chó, mèo, gà, thỏ. Biết các nhu cầu cơ bản của con vật: ăn uống, vệ sinh, nơi ở, tiêm phòng. Hiểu được ý nghĩa của việc chăm sóc, bảo vệ con vật
- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh đặc điểm giữa các con vật, có kỹ năng thực hiện một số việc đơn giản chăm sóc vật nuôi cùng người lớn: cho ăn, dọn chuồng, vuốt ve nhẹ nhàng. Biết đặt rõ ràng suy nghĩ, kinh nghiệm của mình về vật nuôi.
- Trẻ thích được chăm sóc và bảo vệ con vật. Có thái độ yêu thương, tôn trọng sự sống, không làm đau, không chọc phá con vật.

### **II. Chuẩn bị**

- Hình ảnh các con vật nuôi: chó, mèo, gà, thỏ, chim. Video ngắn về hoạt động chăm sóc vật nuôi (cho ăn, tắm, dọn chuồng).
- Mô hình thức ăn cho vật nuôi (hạt, ngô, cà rốt...). Rô – chén đồ chơi để trẻ thực hành.
- Nhạc bài hát “Cá vàng bơi”

### **III. Hoạt động**

#### **1. Ổn định gây hứng thú**

- Cô mở âm thanh tiếng kêu các con vật (gà gáy, mèo kêu, chó sủa...).
- Hỏi trẻ: “*Các con nghe thấy âm thanh của con gì?*”
- Hôm nay cô và các con cùng tìm hiểu cách chăm sóc và bảo vệ các con vật

#### **2. Quan sát nhận xét**

- Cô cho trẻ xem hình ảnh hoặc video các con vật.
- Đây là con gì? Con vật này có đặc điểm gì?
- Nó thích ăn gì? Nó sống ở đâu?
- So sánh: Chó và mèo sống như thế nào?
- Gà ăn gì? Cá ăn gì?

#### **3. Tìm hiểu cách chăm sóc con vật**

- Để vật nuôi khỏe mạnh, chúng ta cần làm gì?”
- Trẻ trả lời

=> Cô khái quát lại: Cho con vật ăn đủ – đúng thức ăn. Dọn dẹp chuồng trại, tắm rửa cho vật nuôi. Không đánh đập, không trêu chọc. Đưa đi tiêm phòng (cùng người lớn).

- Cô chiếu video ngắn minh họa hoạt động chăm sóc vật nuôi.
- Cô chia nhóm: mỗi nhóm một tranh con vật khác nhau (con gà, con mèo, cá, chó)
- Trẻ chọn “thức ăn phù hợp với con vật” từ giỏ đồ chơi
- Trẻ đóng vai: người chăm sóc – người quan sát – con vật.
- Cô khuyến khích trẻ dùng lời nói nhẹ nhàng: “Ngoan nào”, “Ăn đi”, “Để cô lau cho sạch”.

#### **4. Giáo dục BP3**

- Các con vật cũng như chúng ta, biết đói, biết đau, biết sợ. Vì vậy chúng ta cần yêu thương, bảo vệ và chăm sóc con vật. Không ném đồ vào con vật. Không đuổi bắt, không giẫm lên. Nhắc bạn khi bạn làm sai. Rửa tay sau khi chơi với con vật.
- Con vật con thích chăm sóc nhất là con gì?
- Con sẽ làm gì để bảo vệ con vật?
- Cho trẻ vận động theo nhạc “Cá vàng bơi”.
- Cô nhận xét và kết thúc tiết học.

#### **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

##### ***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

##### ***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

##### ***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

*Thứ sáu ngày 05 tháng 12 năm 2025*

**Tên hoạt động học: Tạo hình “Xé dán đàn cá bơi” (ĐT)**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ biết gấp đôi tờ giấy và xé lượn vòng cung để tạo hình con cá, biết xé mang, mắt, vây và đuôi cá. **Trẻ hiểu mình có quyền học tập và phát triển năng khiếu**
- Rèn kỹ năng xé lượn vòng cung, kỹ năng phết hồ và dán được hình con cá.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động và yêu thích. **Biết giữ gìn, tôn trọng sản phẩm của mình của bạn**

**II. Chuẩn bị**

- Tranh mẫu xé dán đàn cá bơi (5 tranh)
- Nhạc bài hát: Cá vàng bơi
- Giấy màu, hồ dán, khăn lau tay.

**III. Tổ chức**

**1. Ổn định tổ chức**

- Cô đọc: “Con gì có vây có vây  
Tung tăng bơi lội khắp nơi trong hồ”  
Đó là con gì?
- Con cá sống ở đâu?
- Để bảo vệ nguồn nước chúng ta cần phải làm gì?
- >Giáo dục trẻ: Chúng ta không lên vứt rác bừa bãi xuống biển, ao, hồ, sông, suối để đảm bảo nguồn nước sạch cho cá và các loài vật sống dưới nước sinh sống nhé.
- Cho trẻ làm đàn cá bơi, chuyển đội hình quan sát tranh

**2. Quan sát- đàm thoại**

- Cho trẻ quan sát từng tranh xé dán đàn cá bơi và nhận xét:
- Đây là tranh gì?
- Bức tranh được làm bằng những nguyên vật liệu gì?
- Các con có nhận xét gì về bức tranh?
- + Cô xé những con cá này như thế nào? Con cá có những bộ phận nào?
- + Thân con cá cô xé như thế nào? Màu sắc của con cá, mình, đầu, đuôi...như thế nào?

- Bố cục tranh ra sao? Sắp xếp, phết hồ, dán như thế nào?

-> Cô khái quát lại: Để xé được những chú cá xinh xắn như thế này các con gấp đôi tờ giấy dùng ngón tay cái và tay trỏ của hai bàn tay xé lượn tròn để được con cá thân tròn, xé lượn dài để được con cá thân dài, sau đó con sắp xếp hình con cá lên giấy thấy đẹp các con phết hồ vào mặt trái của hình và dán vào giấy. Sau cùng xé một đường cong làm mang cá, xé hình tròn nhỏ làm mắt, xé hình tam giác làm đuôi cá, xé những hình tam giác nhỏ làm vây cá và những mảnh vụn nhỏ làm vây cá...

- Hỏi ý tưởng của trẻ: Con xé tranh đàn cá như thế nào? Cho trẻ nhắc lại cách xé, cách phết hồ dán.

### **3. Trẻ thực hiện**

- Trẻ lấy nguyên vật liệu về chỗ thực hiện nhiệm vụ

- Cô bao quát gần gũi giúp đỡ trẻ, gợi ý cho trẻ xé thêm những chi tiết sáng tạo...

### **4. Trưng bày sản phẩm**

- Cô cho trẻ treo tranh lên bảng

- Cho trẻ nhận xét bài của bạn, giới thiệu bài của mình.

- **Quyền được học tập và phát triển năng khiếu trong tạo hình là một trong những quyền cơ bản của trẻ em, giúp các con phát triển toàn diện về tư duy sáng tạo, thẩm mỹ và kỹ năng cá nhân**

- Cô nhận xét chung. Kết thúc tiết học.

## **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

### **1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ**

### **2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ**

### **3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ**

HP CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG/TỔ PHÓ CM

GIÁO VIÊN